

**Bài 15 THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH
GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC**
(Từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X)
(1 tiết)

**I – CHẾ ĐỘ CAI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC
VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI VIỆT NAM**

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản các chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc ở nước ta về tổ chức bộ máy cai trị, chính sách bóc lột về kinh tế, chính sách đồng hoá dân tộc cho HS nắm được những chuyển biến kinh tế, văn hoá, xã hội nước ta trong thời Bắc thuộc.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Giáo dục tinh thần đấu tranh bền bỉ chống đồng hoá của nhân dân ta.

3. Về kỹ năng

Bồi dưỡng kỹ năng liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả, chính trị với kinh tế, văn hoá, xã hội.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

- Cần lưu ý phân tích cho HS thấy rõ được chế độ cai trị tàn bạo, âm mưu thâm hiểm của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với đất nước, dân tộc ta dưới thời Bắc thuộc thể hiện ở tổ chức bộ máy cai trị chặt chẽ, dùng luật pháp hà khắc và đàn áp tàn bạo, bóc lột triệt để và thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc nhằm ám mưu thôn tính vĩnh viễn nước ta.

- Từ các chính sách đô hộ đã phân tích, GV làm cho HS hiểu được tình hình trên kéo dài hơn nghìn năm thực sự là một thử thách vô cùng cam go, ác liệt trong cuộc đấu tranh để bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc ta. Từ đó, HS sẽ cảm nhận được công lao to lớn của tổ tiên ta trong thời Bắc thuộc. Để HS thấy rõ được chính sách vơ vét, bóc lột tàn bạo của chính quyền đô hộ, GV cần phân tích chính sách cống nạp (người và sản vật quý), độc quyền muối và sắt ; trên cơ sở đó, giáo dục lòng căm thù chế độ đô hộ của phong kiến phương Bắc.

- Về nội dung thứ hai của bài giảng – Những chuyển biến trong kinh tế, văn hoá, xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc, GV trình bày như trong SGK, lưu ý làm cho HS thấy được những chuyển biến về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội nước ta thời Bắc thuộc. Bước đầu hiểu được nguyên nhân của sự chuyển biến cũng như hạn chế của chuyển biến đó.

Về kinh tế, thấy được, mặc dù bị chính quyền đô hộ tìm mọi cách kìm hãm và bóc lột nặng nề, nhưng nền kinh tế Âu Lạc cũ vẫn có sự phát triển trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại nhưng sự chuyển biến đó không nhanh, không mạnh.

Về xã hội, thấy được trong thời Bắc thuộc, các tầng lớp xã hội có sự chuyển biến thành các tầng lớp mới so với thời Âu Lạc do chính sách cướp đất, lập trang trại, đồn điền tạo ra (một số nông dân công xã tự do bị biến thành nông nô, bị bóc lột theo quan hệ bóc lột địa tô phong kiến ; một số người nghèo khổ bị biến thành nô tì).

Về văn hoá, GV cần phân tích để HS thấy được rằng mặc dù chính quyền đô hộ thi hành chính sách đồng hoá triệt để dân tộc Việt Nam nhưng tổ tiên ta đã kiên trì đấu tranh nên không bị đồng hoá, bản sắc văn hoá dân tộc vẫn được bảo tồn (tiếng nói, nếp sống, phong tục, truyền thống tốt đẹp).

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với phân tích, trao đổi để HS hiểu nội dung các vấn đề của bài.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY — HỌC

- Lược đồ ở SGK Lịch sử 10 Nâng cao (trang 140).
- GV có thể lập bảng thống kê về sự chuyển biến các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội nước ta thời Bắc thuộc để sử dụng trong khi giảng mục 2.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY — HỌC

1. Giới thiệu bài học

Có thể giới thiệu qua : Từ sau khi bị Triệu Đà xâm chiếm cho đến đầu thế kỉ X, nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ. Sử ta thường gọi đó là thời Bắc thuộc.

Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu trong thời Bắc thuộc, các triều đại phong kiến phương Bắc đã thực hiện những chính sách đô hộ gì và xã hội Âu Lạc cũ đã có những chuyển biến như thế nào về các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Chế độ cai trị

a) Tổ chức bộ máy cai trị

Khi giảng mục này, về kiến thức cơ bản, GV cần lưu ý cho HS thấy được mặc dù có sự khác nhau về số lượng, tên gọi các đơn vị hành chính cũng như cách tổ chức bộ máy chính quyền đô hộ ở nước ta từ Triệu, Hán đến Đường trình bày theo nội dung mục a) trong SGK, nhưng bản chất, mục đích của các triều đại phong kiến phương Bắc là giống nhau : đều nhằm xoá bỏ đất nước, dân tộc Việt Nam và sáp nhập Âu Lạc cũ vào lãnh thổ của chúng.

b) Chính sách bóc lột về kinh tế và đồng hoá về văn hoá

GV lưu ý phân tích để HS thấy được chính quyền đô hộ nắm độc quyền về muối và sắt là nhằm hạn chế phát triển sản xuất, duy trì sự nghèo nàn và lạc hậu để dễ bề thống trị, sai khiến, hạn chế sự chống đối của nhân dân ta (GV nên đọc đoạn tài liệu tham khảo ở mục V để minh họa cho nội dung này).

GV trình bày theo SGK và làm cho HS hiểu được mục đích của việc truyền bá Nho giáo vào nước ta, bắt nhân dân ta phải thay đổi phong tục, tập quán là nhằm đồng hoá dân tộc Việt Nam.

Mục 2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa và xã hội

Dựa vào nội dung trong SGK, GV lân lượt giảng về những chuyển biến kinh tế, văn hóa, xã hội.

• Lưu ý :

Khi giảng mục chế độ cai trị, GV nên sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với việc sử dụng bản đồ để HS hình dung dễ dàng hơn sự khác nhau trong tổ chức bộ máy cai trị và tên gọi các đơn vị hành chính ở nước ta của các triều đại phong kiến phương Bắc.

Bằng phương pháp đàm thoại, GV để HS trả lời các câu hỏi ở từng mục trong SGK.

Giảng mục 2, GV nên sử dụng phương pháp tường thuật, miêu tả kết hợp sử dụng thiết bị dạy học (bảng hệ thống về sự chuyển biến xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc do GV chuẩn bị trước) để HS tiếp thu bài giảng sinh động hơn, phát huy được tư duy của HS, từ đó các em rút ra nhận xét, trả lời các câu hỏi cuối mỗi mục nhỏ của SGK.

3. Sơ kết bài

- Củng cố : GV tham khảo sơ kết bài trong SGK.
- Bài tập : Để trả lời câu hỏi 1, 2 cuối bài 15 trong SGK, GV hướng dẫn HS dựa vào mục 1. Để trả lời câu hỏi 3, GV nên hướng dẫn cho HS lập bảng thống kê và điền những nội dung cần thiết vào bảng như sau :

Bảng thống kê những chuyển biến về các mặt ở nước ta thời Bắc thuộc

Thời gian	Những chuyển biến về kinh tế	Những chuyển biến về văn hóa – xã hội
Thời Bắc thuộc		

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sản xuất vật chất của xã hội Việt Nam ở thời gọi là "Bắc thuộc" mang tính chất đối kháng. Mỗi bước tiến trong sự phát triển sản xuất phải trả bằng những hi sinh và đau khổ vô tận của nhân dân lao động. Ách thống trị đặc biệt nặng nề một khi thành phần chủ chốt của tầng lớp thống trị lại là những phần tử ngoại tộc. Chính sách bắt dân thu lượm sản phẩm quý trên rừng, dưới biển để làm đồ cống phẩm, chính sách độc quyền muối, sắt – do đó mà mua rẻ, bán đắt, cướp đoạt của nhân dân, chính sách tô thuế nặng nề, bắt thợ sang Trung Quốc..., hết triều đại này đến triều đại khác đã làm cho nhân dân ta đói khổ, lưu vong, nông nghiệp đình đốn, công thương nghiệp cũng không thể phát triển mạnh...

(Theo : *Lịch sử Việt Nam*, Tập I,
NXB Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, H., 1993)

Công cụ bằng sắt ngày càng phổ biến, thay thế công cụ sản xuất bằng đồng. Từ thời Âu Lạc, người Việt cổ đã nắm được kĩ thuật luyện sắt để chế tạo công cụ sản xuất, song đồ sắt thuở ấy còn ít, chưa được sử dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống xã hội.

Trong thời kì Bắc thuộc, mặc dù chính quyền đô hộ nắm độc quyền về sắt, kiểm soát chặt chẽ việc khai thác, chế tạo và mua bán đồ sắt, nhưng nhân dân ta vẫn rèn đúc, chế tạo được nhiều công cụ bằng sắt phục vụ cho nhu cầu sản xuất và cuộc sống. Đồ sắt được sử dụng ngày càng nhiều vào sản xuất, lấn dần các nông cụ bằng đồng, mặc dù công nghệ đúc đồng vẫn tiếp tục tồn tại và giữ một địa vị nhất định trong việc chế tạo đồ dùng trong sinh hoạt. Trong các bộ cổ thuộc thời kì Bắc thuộc, có rất ít vũ khí, công cụ bằng đồng. Nhiều vật dụng trong gia đình cũng được chế tạo bằng sắt (kiêng nấu bếp, đèn, đinh). Việc nhà Hán đặt chức thiết quan trông coi việc thu thuế sắt đã chứng tỏ từ đầu Công nguyên trở về sau, cư dân Việt cổ đã bước vào thời đại đồ sắt phát triển.

(Theo : *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, Tập I,
NXB Giáo dục, H., 2002)